TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Hậu Gi**, sinh ngày 18/4/2004 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: tổ Mậu Cà, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Lê Thị H, sinh năm: 1979; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên toà

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: tổ , thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Đỗ Nh, sinh năm: 1962. Có mặt.

Địa chỉ: tổ Tr, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 5 năm 2024, bị cáo Lê Hậu Gi được ông Trần Văn Ch nhận vào làm việc tại tiệm cơ khí của ông tại tổ Đàng Bộ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam do ông Ch làm chủ. Quá trình làm việc tại đây, bị cáo biết được nơi ông Ch cất giấu chìa khóa và có thể ra vào tự do nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tiệm cơ khí. Vì vậy, bị cáo đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 07/6/2024, bị cáo Lê Hậu Gi đã trộm cắp 01 (*một*) bao chông hàng rào chất liệu bằng sắt đem về nhà tại tổ Trấn Dương, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục lấy 02 *(hai)* bao chông hàng rào chất liệu như trên đem về nhà rồi bán cả 03 (*ba*) bao chông hàng rào cho người thu mua phế liệu dạo (*không rõ lai lịch*) với giá 620.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Ngày 13/6/2024, bị cáo Gi trộm cắp 02 (*hai*) thanh sắt đường ray, dài 70cm và bán cho người thu mua phế liệu dạo (*không rõ lai lịch*) với giá 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 19/6/2024, bị cáo Gi trộm cắp tại tiệm cơ khí Chung 01 (*một*) ống sắt tròn kích thước phi là 140 và bán cho người thu mua phế liệu dạo *(không rõ lai lịch)* với giá 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 20/6/2024 vào lúc 11 giờ, bị cáo tiếp tục trộm 03 *(ba)* cái buly rồi chở đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị H bán với giá 52.000 đồng (*Năm mươi hai nghìn đồng*), đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Hậu Gi tiếp tục trộm 03 *(ba)* cái buly trong máy uốn sắt (*được lắp đặt bên phải cửa chính ra vào*) và chở đến cơ sở thu mua phế liệu của bà H bán với giá 68.000 đồng (*Sáu mươi tám nghìn đồng*).

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 26/6/2024, khi đi qua nhà ông Đỗ Nh, bị cáo phát hiện cửa bếp nhà ông Nh không khoá cửa, lợi dụng đêm khuya và những người trong nhà ông Nh đã đi ngủ nên bị cáo đã đi vào trong nhà theo lối cửa nhà bếp đến phòng ngủ của ông Nh và lấy ví tiền của ông Nh bên trong có số tiền là 1.113.000 đồng (*Một triệu một trăm mười ba nghìn đồng*), bị cáo đã tiêu xài hết 713.000đ (*bảy trăm mười ba nghìn đồng*). Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền còn lại 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) cùng với chiếc ví.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận :

- 03 (ba) bao chông hàng rào hình vuông, bằng sắt đặc, kích thước 1,4 x 1,4 x 25 (cm): 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- 02 (hai) khúc sắt đường ray dài 70 (cm): 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) ống sắt tròn kích thước phi 140, dài 02 (m): 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- 02 (hai) cái buly bằng kim loại, có đường kính 15 (cm), cao 10,5 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- 03 (ba) cái buly bằng kim loại, có đường kính 11 (cm), cao 09 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) cái buly bằng kim loại, có đường kính phần lớn nhất 14,5 (cm), trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt: 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL- HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận :

- 01 *(một)* ví tiền màu nâu đen, kích thước gấp lại 10,5x8,5cm, kích thước khi mở ra là 21x8,5cm, có 02 ngăn bên trong, mua cách đây 02 năm, đã qua sử dụng: 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSBTM ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Hậu Gi về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hậu Gi mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: các vật chứng hiện đang thu giữ: 02 *(hai)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 15 (cm), cao 10,5 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 03 *(ba)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 11 (cm), cao 09 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 01 *(một)* cái buly bằng kim loại, có đường kính phần lớn nhất 14,5 (cm), trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 01 *(một)* ví tiền màu nâu đen, kích thước gấp lại 10,5x8,5cm, kích thước khi mở ra là 21x8,5cm, có 02 ngăn bên trong, mua cách đây 02 năm, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*).

Đối với 02 thanh sắt đường rây và 01 ống sắt tròn, sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho người mua phế liệu dạo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Trà My không xác định được lai lịch cụ thể nên không thu hồi được các vật chứng này.

Vấn trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Ch yêu cầu bị cáo Lê Hậu Gi phải trả số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Ông Đỗ Nh xin nhận lại số tiền 400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trần Văn Ch là chủ tiệm cơ khí do anh Ch làm chủ. Bị cáo Lê Hậu Gi đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Ch với tổng giá trị tài sản đủ định mức truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể: bị cáo Lê Hậu Gi đã trộm cắp 03 bao chông hàng rào hình vuông, bằng sắt đặc, kích thước 1,4 x 1,4 x 25cm có giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); liên tiếp trong 02 ngày 19 và 20/6/2024 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 ống sắt tròn kích thước phi 140, dài 02 m và 02 cái buly bằng kim loại, có đường kính 15cm, cao 10,5cm; 03 cái buly bằng kim loại, có đường kính 11cm, cao 09 cm; 01 cái buly bằng kim loại, có đường kính phần lớn nhất 14,5cm với tổng có giá 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm là 4.950.000 đồng *(Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Lê Hậu Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hậu Gi phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015 như bản cáo trạng số 28/CT-VKSBTM ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy:

Bị cáo Lê Hậu Gi là người đã thành niên và có khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không chịu lao động chân chính, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào ngày 07/6/2024 với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.000.000 đồng và ngày 19, 20/6/2024 với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.950.000 đồng nên thuộc tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại ông Trần Văn Ch, ông Đỗ Nh đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: bị cáo Gi không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với các lần chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000, do không có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian; không có tính chất chuyên nghiệp và không do hoàn cảnh, điều kiện phải thực hiện nhiều lần, Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Trà My đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Bà Nguyễn Thị H đã mua 06 (*sáu*) cái bu-ly của Lê Hậu Gi trộm được của ông Ch, tại thời điểm mua bán bị cáo Lê Hậu Gi nói đây là phụ tùng máy móc hư hỏng nên bà H không biết đây là tài sản trộm cắp, do đó hành vi của bà H không cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên toà ông Trần Văn Ch yêu cầu bị cáo Lê Hậu Gi phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là tổng trị giá tài sản Lê Hậu Gi đã trộm cắp sau khi trừ đi những tài sản mà ông Ch đã nhận lại. Ông Đỗ Nh có nguyện vọng xin nhận lại 01 *(một)* ví tiền màu nâu đen, kích thước gấp lại 10,5x8,5cm, kích thước khi mở ra là 21x8,5cm, có 02 ngăn bên trong, mua cách đây 02 năm, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại đã trộm cắp 713.000 đồng (*Bảy trăm mười ba nghìn đồng*). Tại Phiên toà, bị cáo Lê Hậu Gi thống nhất bồi thường số tiền trên cho ông Ch. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 *(hai)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 15 (cm), cao 10,5 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 03 *(ba)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 11 (cm), cao 09 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 01 *(một)* cái buly bằng kim loại, có đường kính phần lớn nhất 14,5 (cm), trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt. Tại phiên toà ông Chung có nguyện vọng xin được nhận lại các tài sản này. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Ch nên cần trả lại cho ông Ch là phù hợp.

+ Đối với 01 *(một)* ví tiền màu nâu đen, kích thước gấp lại 10,5x8,5cm, kích thước khi mở ra là 21x8,5cm, có 02 ngăn bên trong, mua cách đây 02 năm, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*). Tại phiên toà bị hại ông Đỗ Nh có nguyện vọng được nhận lại tài sản trên. Xét đây là tài sản hợp pháp của Đỗ Nh nên cần trả lại cho ông Nh là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo Lê Hậu Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Lê Hậu Gi phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Hậu Gi 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 584, điều 586 và điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và bị hại, cụ thể:

Bị cáo Lê Hậu Gi có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn Ch số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Trả lại cho ông Trần Văn Ch: 02 *(hai)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 15 (cm), cao 10,5 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 03 *(ba)* cái buly bằng kim loại, có đường kính 11 (cm), cao 09 (cm) trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt; 01 *(một)* cái buly bằng kim loại, có đường kính phần lớn nhất 14,5 (cm), trên bề mặt xuất hiện rỉ sắt.

Trả lại cho ông Đỗ Nh 01 *(một)* ví tiền màu nâu đen, kích thước gấp lại 10,5x8,5cm, kích thước khi mở ra là 21x8,5cm, có 02 ngăn bên trong, mua cách đây 02 năm, đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

(Các vật chứng này hiện nay đang đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 11,12/02/ 2025)

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hậu Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi